TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **03** /2024/LĐ-ST. Ngày: 04/3/2024. V/v "*Tranh chấp hợp đồng lao động, đòi tiền công lao động và bảo hiểm xã hội*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Lao động – Thương Binh và Xã hội thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

2. Ông Trần Văn Hưng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Hoa Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:* Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-LĐ về "Tranh chấp hợp đồng lao động, đòi tiền công lao động và bảo hiểm xã hội" ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã Mỹ Hòa, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 572C, khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2023.

Bị đơn:

Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lê Hồng Khanh – Chức vụ: Giám đốc (Theo công văn số 96/ĐKKD ngày 07/7/2023 về việc xác nhận tình trạng hoạt động của công ty TNHH MTV TM DV và DL B của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre).

Địa chỉ trụ sở: Số C, ấp D, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bảo hiểm xã hội V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số G, Đại lộ H, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung bản tự khai, biên bản ghi nhận lời khai của đương sự, các biên bản hoà giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn T vào làm việc tại Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B vào ngày 14/4/2022, thời gian thử việc là 01 tháng, với mức lương thử việc là 6.000.000đồng, đến ngày 14/5/2022 hết thời gian thử việc, Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B và ông T thỏa thuận với nhau mức lương chính thức là 9.000.000đồng và thực tế giữa ông T và Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B đã thực hiện thỏa thuận này.

Vào ngày 01/7/2022, tại Công ty, Nguyễn Văn T cùng ông Nguyễn Lê Hồng Khanh ký kết Hợp đồng lao động. Hợp đồng Lao động gồm có 07 Điều, với những nội dung chính như sau:

Thời hạn của Hợp đồng là: Hợp đồng lao động không thời hạn.

Thời điểm phát sinh hiệu lực của hợp đồng là ngày 01/7/2022.

Chức danh chuyên môn: Quán lý nhà hàng.

Mức lương chính: 5.500.000đồng/tháng.

Hình thức trả lương: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Tuy thỏa thuận về mức lương của ông T ghi trong Hợp đồng là 5.500.000đồng, nhưng thực tế theo thỏa thuận và thực hiện giữa hai bên, mức lương của ông T được nhận thực tế theo chức danh quản lý nhà hàng là 9.000.000đồng/tháng. Hình thức chi trả lương của Công ty là bằng tiền mặt, trực tiếp tại công ty. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/3/2023 phía Công ty nợ lương ông tỉnh, không chi trả.

Ngày 05/5/2023, bà Lê Thị Ngọc Minh tự nhận là đại diện hiện tại của Công ty, nhắn tin qua điện thoại thông báo cho ông T nghỉ việc.

Ngày 06/5/2023, ông T đến Công ty gặp bà Minh, yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương còn nợ cho ông T, đồng thời yêu cầu Công ty giải quyết việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông T, nhưng bà Minh trả lời là phần lương nợ đó là lúc ông Khanh còn làm việc ở đây khi nào ông Khanh về sẽ thanh toán, bà không có trách nhiệín giải quyết.

Qua sự việc nêu trên, ông T yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre xem xét giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chấm dứt hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T có yêu cầu rút lại yêu cầu buộc công ty nhận ông T trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã ký vào ngày 01/7/2022.

- Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chi trả tiền lương còn nợ với mức lương 9.000.000đồng/tháng, từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/3/2023 là 02 tháng 10 ngày, với số tiền là 21.000.000đồng.

- Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chi trả tiền lương từ ngày 05/5/2023 cho đến ngày Quyết định hoặc Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, tạm T đến ngày 04/3/2024 là 09 tháng 29 ngày, với số tiền là 89.700.000đồng, đồng thời tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu công ty thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T từ ngày 14/4/2022 cho đến khi Bản án hoặc Quyết định cùa Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B trả số tiền 18.000 000đồng (bằng 02 tháng tiền lương) theo quy định pháp luật do công ty chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật.

- Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B trả số tiền 13.500.000đồng (bằng 45 ngày tiền lương) do công ty vi phạm về thời han báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T.

- Trường hợp Công ty không đồng ý nhận ông T trở lại làm việc thì yêu cầu Tòa án buộc Công ty bồi thường thêm cho ông T số tiền 18.000.000đồng (02 tháng tiền lương) theo quy định pháp luật, đồng thời buộc công ty chi trả cho ông T số tiền trợ cấp thôi việc là 4.500.000đồng (1/2 tiền lương tháng bình quân).

- Ông T có yêu cầu rút lại yêu cầu Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chi trả cho ông T số tiền trợ cấp mất việc làm là 18.000.000đồng (02 tháng tiền lương bình quân).

Tổng cộng, số tiền mà ông T yêu cầu là 164.700.000đồng và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T từ ngày 14/4/2022 cho đến khi Bản án hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng tại biên bản làm việc ngày 31/01/2024 thì người đại diện theo pháp luật của công ty có lời trình bày:

Ông T vào làm việc tại công ty vào tháng 5 năm 2022 với mức lương là 9.000.000đồng/tháng. Mức lương theo hợp đồng ký ngày 01/7/2022 là 5.500.000đồng chưa bao gồm các khoản phụ cấp khác. Ngày 05/5/2023, vì lý do công ty tạm ngưng hoạt động nên ông T ngừng làm việc tại công ty. Việc tạm ngưng

hoạt động của công ty có báo cho ông T biết nhưng không có lập thành văn bản. Công ty đã thanh toán các chế độ tiền lương cho ông T nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh.

Đối với các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thì giữa công ty và ông T có thỏa thuận với nhau nhưng công ty chưa thực hiện.

Nay ông T khởi kiện, công ty chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền công lao động từ ngày 01/01/2023 cho đến ngày 10/3/2023 là 26.306.000đồng còn các yêu cầu khởi kiện khác của ông T thì công ty không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam tỉnh Bến Tre có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm về tố tụng và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện tranh chấp về hợp đồng lao động, đòi tiền công lao động và bảo hiểm xã hội đối với Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B. Quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ theo công văn số 95/ĐKKD ngày 07/7/2023 về việc xác nhận tình trạng hoạt động của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre; Công văn số 158/ĐKKD ngày 01/11/2023 về việc xác nhận tình trạng hoạt động của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bến Tre; Giấy xác nhận ngày 26/04/2023 về việc tạm ngừng đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B thì Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có địa chỉ trụ sở tại ấp 3, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B vắng mặt không lý do. Toà án đã tống đạt theo đúng quy định pháp luật Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ cho Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B là đảm bảo quyền được tiếp cận tài liệu, chứng cứ của bị đơn.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn có mặt. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B và Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tỉnh Bến Tre là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Công văn số 158/ĐKKD ngày 01/11/2023 về việc xác nhận tình trạng hoạt động của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bến Tre xác định Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày 10/5/2023. Ngày 22/6/2023, ông T nộp đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại Điều 160 Bộ luật Lao động năm 2019 thì việc khởi kiện của ông T còn trong thời hiệu luật định.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và Toà án thu thập trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn T và Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B đã tuân thủ đúng về hình thức theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 21 của Bộ luật Lao động năm 2019. Nội dung của hợp đồng là hợp đồng lao động không thời hạn, mức lương ghi trong hợp đồng là 5.500.000đồng. Các thoả thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Trong vụ án này các đương sự không tranh chấp về T có hiệu lực của hợp đồng lao động nên theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật Lao động thì hợp đồng này phát sinh hiệu lực kể từ ngày ký và các bên tham gia ký kết có nghĩa vụ phải thực hiện các thoả thuận trong hợp đồng lao động này.

Nguyên đơn cho rằng việc thoả thuận mức lương ghi trong hợp đồng lao động là 5.500.000đồng nhưng mức lương thực tế mà ông T nhận là 9.000.000đồng và yêu cầu Toà án căn cứ vào mức lương này để T tiền công lao động và chi trả bảo hiểm xã hội. Tại Biên bản làm việc ngày 31/01/2024, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B thừa nhận mức lương thực lãnh của ông T là 9.000.000đồng nên không cần phải chứng minh.

[3.2]. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được nêu trong Đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 12/9/2023 và tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.2.1].Ông T có yêu cầu buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chấm dứt hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông T và nhận ông trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký. Căn cứ vào Công văn số 158/ĐKKD ngày 01/11/2023 về việc xác nhận tình trạng hoạt động của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bến Tre; Giấy xác nhận ngày 26/04/2023 về việc tạm ngừng đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B thì có căn cứ để xác định công ty đã ngừng các hoạt động sản xuất, kinh doanh từ ngày ngày 10/5/2023. Ông T cho rằng đã bị công ty chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 05/5/2023. Phía công ty không có ý kiến phản đối lời trình bày này của ông T. Đồng thời, hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc công ty có thông báo cho ông T biết việc ngừng các hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019. Do đó, hành vi của ông ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch Bến Tre Xanh được xem là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định pháp luật.

Hiện tại Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B đã tạm ngừng hoạt động, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh công ty đang hoạt động trên thực tế và người đại diện theo pháp luật của công ty cũng không đồng ý nhận ông T trở lại làm việc, đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với ông T kể từ ngày Tòa án xét xử vụ án nên cần buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B trả cho ông T 02 tháng lương với mức lương 9.000.000đồng là 18.000.000đồng để chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông T và Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B. Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với công ty Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B và có yêu cầu rút yêu cầu buộc công ty nhận ông T trở lại làm việc nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.2.2].Đối với yêu cầu chi trả tiền lương còn nợ, chưa trả của ông T đối với công ty Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B từ ngày 01/01/2023 cho đến ngày 10/3/2023 với số tiền 26.306.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của ông T đã được Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B thừa nhận nhưng tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu trả số tiền 21.000.000đồng. Yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[3.2.3].Đối với yêu cầu buộc công ty chi trả tiền lương từ ngày 05/5/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm của ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng lao động của ông T và Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B là hợp đồng không thời hạn. Việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động mà không

đảm bảo về thời gian thông báo là hành vi trái pháp luật. Do đó, về mặt pháp luật hợp đồng này vẫn còn hiệu lực thi hành cho đến ngày Toà án tuyên bố chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông T và Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B.

Ông T cho rằng ông bị cho thôi việc từ ngày 05/5/2023. Phía công ty thừa nhận lời trình bày nảy của ông T. Đồng thời, phía công ty cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh từ sau ngày 10/5/2023 đã thực hiện thanh toán các chế độ tiền lương cho ông T. Do đó, Toà án căn cứ vào mốc thời gian ngày 05/5/2023 để T tiền lương lao động cho ông T với mức lương 9.000.000đồng/tháng đến thời điểm Toà án xét xử sơ thẩm. Cụ thể như sau:

9.000.000đồng/tháng X 9 tháng 29 ngày (Từ ngày 05/5/2023 đến ngày 04/03/2024) = 89.700.000đồng.

Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Văn T. Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B trả cho ông T tiền công lao động từ ngày 05/5/2023 cho đến ngày 04/3/2024 với số tiền 89.7000.000đồng.

[3.2.4].Đối với yêu cầu Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chi trả số tiền vi phạm thời hạn báo trước của ông T. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của công ty là trái quy định pháp luật. Nên căn cứ vào Điều 36, Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 thì có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông T. Số tiền được T cụ thể như sau:

300.000đồng (Lương 1 ngày làm việc) X 45 ngày = 13.500.000đồng.

Từ đó, cần buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B trả cho ông T số tiền tương ứng với việc vi phạm thời hạn báo trước với số tiền 13.500.000đồng.

[3.2.5].Đối với trường hợp Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B không đồng ý nhận ông T trở lại làm việc thì ông T yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B và ông Nguyễn Văn T không có thoả thuận khoản tiền bồi thường thêm cho người lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông T.

[3.2.6].Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chi trả tiền trợ cấp mất việc làm với số tiền 18.000.000đồng thì căn cứ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì nguyên đơn có yêu cầu rút lại yêu cầu khởi kiện này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.2.7].Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chi trả số tiền trợ cấp thôi việc cho ông T với số tiền 4.500.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo quy định tại Điều 34, Điều 46 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì ông T thoả mãn các điều kiện luật định để hưởng trợ cấp thôi việc.

Tại công văn số 2027/BHXH-QLTST ngày 23/10/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre xác định Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp cho ông T. Căn cứ theo quy định tại Điều 43 Luật Việc làm năm 2013 thì Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B đã vi phạm nghĩa vụ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với ông Nguyễn Văn T.

Do đó, tiền trợ cấp thôi việc của ông T được T từ ngày 01/7/2022 cho đến ngày 05/5/2023 là 10 tháng 4 ngày (trên 6 tháng) nên căn cứ theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động" thì được T tròn 12 tháng và được trợ cấp ½ tháng tiền lương theo hợp đồng mà ông T và công ty đã thỏa thuận cụ thể như sau:

9.000.000đồng X ½ = 4.500.000đồng.

Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Văn T. Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Nguyễn Văn T với số tiền 4.500.000đồng.

[3.2.8].Đối với yêu cầu Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T từ ngày 14/4/2022 cho đến ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Hợp đồng lao động ngày 01/7/2022 thì giữa các bên có thoả thuận về việc tham gia chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Công văn số 2027/BHXH-QLTST ngày 23/10/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre xác định Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B không tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp cho ông Nguyễn Văn T. Hành vi này của công ty là trái quy định pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu công ty thực hiện nghĩa vụ đóng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T theo quy định pháp luật ngoài ra không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm nào khác. Căn cứ theo quy định tại Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì việc đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là trách nhiệm và cũng là nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động thông qua cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của ông T.

Ông T cho rằng ông bắt đầu làm việc tại công ty từ ngày 14/4/2022 nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng lao động giữa công ty và ông T và việc ông T khẳng định thời điểm ngừng làm việc cho công ty là vào ngày 05/5/2023 để xác định mốc thời gian đóng các chế độ bảo hiểm cho ông T là ngày 01/7/2022 cho đến ngày 05/5/2023. Căn cứ theo Điều 17

Nghị định số 115/2015/NĐ - CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thì mức lương để đóng các chế độ bảo hiểm xã hội là mức lương theo hợp đồng lao động đã ký. Từ đó có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có nghĩa vụ đóng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn T từ ngày 01/7/2022 cho đến ngày 05/5/2023 theo mức lương 5.500.000đồng tháng. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, cần kiến nghị cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền truy thu bảo hiểm xã hội từ ông Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, có cơ sở để buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền 146.700.000đồng và thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn T từ ngày 1/7/2022 cho đến ngày 05/5/2023.

[4]. Về án phí:

Căn cứ theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Văn T không phải nộp án phí đối với những yêu cầu khởi kiện không được Toà án chấp nhận.

Án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch, Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B phải nộp với số tiền được T như sau: 146.700.000đồng x 3% = 4.401.000đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 32, 39, 91, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 43, 44 Luật Việc làm năm 2013, Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, các Điều 13, 14, 21, 36, 41, 47, 160, 187 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Nghị định số 115/2015/NĐ - CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

2. Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chấm dứt hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

3. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng lao động ký ngày 01/7/2022 giữa ông Nguyễn Văn T và Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B kể từ ngày 04/3/2024.

4. Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T T 02 tháng lương với số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu)đồng.

5. Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T tiền công lao động từ ngày 01/01/2023 cho đến ngày 10/3/2023 với số tiền 21.000.000 (Hai mươi mốt triệu)đồng.

6. Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T tiền công lao động từ ngày 05/5/2023 cho đến ngày 04/3/2024 với số tiền 89.700.000 (Tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn)đồng.

7. Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền tương ứng với việc vi phạm thời hạn báo trước với số tiền 13.900.000 (Mười ba triệu chím trăm nghìn)đồng.

8. Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Nguyễn Văn T với số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn)đồng.

Tổng số tiền mà Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T là 146.700.000 (Một trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm nghìn)đồng

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn T từ ngày 01/7/2022 cho đến ngày 05/5/2023 theo mức lương 5.500.000đồng/tháng.

Buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B có nghĩa vụ phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn T T theo quy định pháp luật.

Kiến nghị cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền truy thu tiền bảo hiểm xã hội của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B và ông Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật.

10. Đình chỉ yêu cầu buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B nhận ông Nguyễn Văn T trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký ngày 01/7/2022

11. Không chấp nhận yêu cầu Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B bồi thường thêm số tiền 18.000.000đồng trong trường hợp không đồng ý nhận ông T trở lại làm việc của ông Nguyễn Văn T.

12. Đình chỉ yêu cầu buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B chi trả tiền trợ cấp mất việc làm với số tiền 18.000.000đồng của ông Nguyễn Văn T T.

14. Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T từ ngày 14/4/2022 cho đến khi Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật.

13. Án phí lao động sơ thẩm, ông Nguyễn Văn T không phải nộp.

Án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch, Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ du lịch B phải nộp với số tiền 4.401.000 (Bốn triệu bốn trăm lẻ một nghìn)đồng.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo T từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt theo đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (Báo cáo);
- CC THADS tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Thanh Tùng Trần Văn Hưng	**Trần Thành Ngọc**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (Báo cáo);
- CC THADS tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Kim Lan Trần Văn Hưng **Trần Thành Ngọc**